TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ LĨNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 14/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Khánh Dần.
Các Hội thẩm nhân dân:
1 - Bà Mã Thị Huệ.
2 - Bà La Thị Nga.
Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 17/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 26/7/2018 đối với:

Bị cáo:Vương Anh T, tên gọi khác:Không có. Sinh ngày: 10/02/1989 tại huyện T, Cao Bằng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông Vương Đức G (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 04 tiền án. (Ngày 15/01/2009 bị TAND huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 22/9/2009 bị TAND huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 18/7/2012 bị TAND huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 18/3/2015 bị TAND tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới").

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 17/7/2017 bị Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính theo quyết định số 91/QĐXPHC về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bị hại: Bà Hứa Thị H, sinh năm 1992; trú tại tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Bà Trần Thị Đ. Sinh năm: 1959.

Trú tại tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nông Văn Vạn, sinh năm 1978; trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng. Vắng mặt.

- Ông Phùng Văn Hưng, sinh năm 1987; trú tại xóm L, xã Q, huyện T, Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2018, Vương Anh T, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng một mình đi bộ từ nhà riêng sang vườn mận của nhà hàng xóm tại tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng để hái mận thì phát hiện ta luy phía sau nhà bếp của nhà bà Hứa Thị H, sinh năm 1992 ở địa chỉ trên có thể trèo lên được. Quan sát xung quanh không thấy có người nên T trèo lên ta luy đến hiên phía sau nhà bếp dùng tay rung cánh cửa làm ổ khóa bằng sắt móc ở bên trong rơi ra. T mở cửa đi vào trong nhà với mục đích để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi vào bên trong nhà đến gian phòng ngủ thứ nhất từ cửa bếp đi lên thấy có 01 chiếc máy hàn màu cam đen, chạy điện dòng 220V, máy có kích thước 38 x 25 x 16 cm, trên thân máy có in chữ "JASIC Inverter expert", gắn tay cầm bằng nhựa màu đen và gắn liền thân máy có kích thước (16 x 2.5 cm); tại phần màu đen của thân máy hàn có gắn một đoạn dây điện màu đen chiều dài 2.4m, một đầu dây điện có dắc cắm bằng nhựa để ở sát tường phòng ngủ. T xách lấy chiếc máy hàn trên và quay trở lại theo hướng đã đi vào đem về nhà đựng vào trong 01 chiếc bao tai dứa màu trắng cất giấu ở trong phòng khách nhà của T.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đi bộ ra khu vực sân bóng đá nhân tạo Duyệt Hà thuộc tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng để xem bóng đá thì gặp Nông Văn V, sinh năm 1978, trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng và Phùng Văn H, sinh năm 1987, trú tại xóm L, xã Q, huyện T, Cao Bằng đang ngồi trên xe mô tô. T hỏi V có biết ai mua máy hàn không thì H nói "máy hàn như thế nào đưa anh đi xem nào". Sau đó, T cùng với V và H đi đến nhà T để xem máy. Trong quá trình xem máy, giữa T và H đã thỏa thuận thống nhất giá bán chiếc máy hàn là 400.000 đồng. H yêu cầu T đưa máy đi lên nhà V thì H mới trả tiền cho T. Đúng lúc đó, bà Hứa Thị H chạy sang nhà T và yêu cầu T trả lại chiếc máy hàn. Đồng thời, bà H xách lấy chiếc bao tải đang đựng chiếc máy hàn và kéo T sang nhà bà H để nói chuyện. Đến khoản 20 giờ 30 phút cùng ngày, T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh triệu tập đến làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vụ việc trên đã được bà Hứa Thị H làm đơn tố cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh và giao nộp vật chứng của vụ án là 01 chiếc máy hàn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 16/5/2018, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trà Lĩnh kết luận: " 01 máy hàn trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng có giá trị là **2.800.000đ** (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Vương Anh T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nông Văn V và Phùng Văn H do không biết tài sản (Máy hàn) Vương Anh T đem bán là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSTL ngày 17/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Vương Anh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vương Anh T thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng và khai nhận:

Bị cáo là người nghiện ma túy, nay đã bị lệ thuộc vào ma túy. Chiều ngày 15/5/2018 bị cáo một mình đi bộ từ nhà riêng sang vườn mận của nhà hàng xóm để hái mận thì phát hiện ta luy phía sau nhà bếp của nhà bà Hứa Thị H có thể trèo vào được nên đã trèo lên, thấy cửa đóng nên bị cáo lấy tay đẩy và rung thì ổ khóa móc ở bên trong rơi xuống. Khi đi vào bên trong nhà đến gian phòng ngủ thứ nhất từ cửa bếp đi lên thấy có 01 chiếc máy, bị cáo tưởng là máy phát điện, khi đem về đến nhà lấy ra xem kỹ mới phát hiện là chiếc máy hàn. Chưa kịp tiêu thụ chiếc máy hàn thì đã bị bà Hứa Thị H phát hiện và lấy lại tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại Hứa Thị H trình bày: Khoảng 18 giờ ngày 15/5/2018 tôi phát hiện chiếc máy hàn để trong buồng ngủ bị mất trộm. Ngoài ra, còn mất thêm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 400.000đ. Ngay khi phát hiện, tôi đã nghi ngờ Vương Anh T là người hàng xóm lấy trộm nên tôi liền chạy sang nhà T tìm, đến nơi phát hiện T đang trao đổi mua bán chiếc máy hàn với 02 người đàn ông lạ mặt. Tôi hỏi T thì T chỉ thừa nhận được lấy trộm máy hàn. Tôi lấy chiếc máy hàn về nhà và có trình báo với Công an. Nay tôi đã được trả lại chiếc máy hàn là tài sản có giá trị nhất, còn chiếc điện thoại và số tiền 400.000đ Tuấn không thừa nhận được lấy trộm và cũng không có căn cứ để chứng minh nên không yêu cầu T phải bồi thường chiếc điện thoại và số tiền trên. Còn về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử lý người phạm tội theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan Trần Thị Đ trình bày: Khi công an tạm giữ T có thu giữ 02 chiếc điện thoại là của tôi. Tuy nhiên, tôi đã được công an huyện T trả lại 02 chiếc điện thoại nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vương Anh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vương Anh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 đến 04 năm tù;

Về vật chứng vụ án: Vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra vấn đề cần xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Về án phí: Bị cáo Vương Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vương Anh T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Vương Anh T nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T là người nghiện ma túy, đã bị lệ thuộc vào ma túy, do bản thân nghiện ma túy nhưng không có tiền mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã tìm cách trộm tài sản của người khác đem bán. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 15/5/2018, bị cáo đã lấy trộm được 01 chiếc máy hàn của bà Hứa Thị H là người hàng xóm của bị cáo có giá trị là **2.800.000đ** (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo T đã có 04 tiền án (Ngày 15/01/2009 bị TAND huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản";* ngày 22/9/2009 bị TAND huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản";* ngày 18/7/2012 bị TAND huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* ngày 18/3/2015 bị TAND tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm tù về tội *"Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới"*) chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo Vương Anh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo T đã phạm tội theo *"**Điều** 173. Tội trộm cắp tài sản; **khoản** 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; **điểm** g) Tái phạm nguy hiểm.**"***

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do đã lệ thuộc vào ma túy, bản thân không có nghề nghiệp, lười lao động, thích hưởng thụ, để có tiền sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp,

động cơ mục đích vụ lợi, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu (04 tiền án, 01 tiền sự), sau khi chấp hành xong các bản án, quyết định xử phạt trên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, đến ngày 15/5/2018, bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Anh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và nằm trong khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc máy hàn màu cam đen, chạy điện dòng 220V, máy có kích thước 38 x 25 x 16 cm, trên thân máy có in chữ "JASIC Inverter expert", gắn tay cầm bằng nhựa màu đen và gắn liền thân máy có kích thước (16 x 2.5 cm); tại phần màu đen của thân máy hàn có gắn một đoạn dây điện màu đen chiều dài 2.4m, một đầu dây điện có dắc cắm bằng nhựa. Nay đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Hứa Thị H.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, số Imei 1301014170326711; 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, số Imei 13011014175345732. 02 (hai) chiếc điện thoại trên đã được Công an huyện T trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/5/2018.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản là 01 (một) chiếc máy hàn màu cam đen, chạy điện dòng 220V, máy có kích thước 38 x 25 x 16 cm, trên thân máy có in chữ "JASIC Inverter expert", gắn tay cầm bằng nhựa màu đen và gắn liền thân máy có kích thước (16 x 2.5 cm); tại phần màu đen của thân máy hàn có gắn một đoạn dây điện màu đen chiều dài 2.4m, một đầu dây điện có dắc cắm bằng nhựa. Tại phiên tòa, người bị hại không có đề nghị hay yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vương Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Vương Anh T phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

2. Xử phạt bị cáo Vương Anh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày, bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/5/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho bà Hứa Thị H, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01(một) chiếc máy hàn màu cam đen, chạy điện dòng 220V, máy có kích thước 38 x 25 x 16 cm, trên thân máy có in chữ "JASIC Inverter expert", gắn tay cầm bằng nhựa màu đen và gắn liền thân máy có kích thước (16 x 2.5 cm); tại phần màu đen của thân máy hàn có gắn một đoạn dây điện màu đen chiều dài 2.4m, một đầu dây điện có dắc cắm bằng nhựa theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/5/2018.

Tại phiên tòa, người bị hại không có đề nghị hay yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Vương Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh,*
- *VKSND tỉnh,*
- *VKSND huyện,*
- *Công an huyện,*
- *THA DS huyện,*
- *UBND Thị trấn Hùng Quốc, TL, CB*
- *Người bị hại,*
- *Lưu HS; lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Khánh Dần